

Số: 81/TB-MNGT

Long biên, ngày 30 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018 của Quốc hội; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Căn cứ Quyết định số 5165/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND quận Long Biên về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập năm 2024.

Trường mầm non Gia Thượng thông báo về việc niêm yết Bản kê khai tài sản, thu nhập của viên chức có nghĩa vụ phải kê khai hàng năm như sau:

Thành phần thực hiện niêm yết công khai:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Nghĩa Quỳnh	Hiệu trưởng
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Luyến	Phó Hiệu trưởng
3	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó Hiệu trưởng
4	Bà Phạm Thị Thành	Trưởng ban TTND
5	Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Tổ trưởng CM
6	Bà Phạm Thị Đoan Trang	Bí thư chi đoàn
7	Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Tổ phó tổ nuôi dưỡng
8	Bà Trần Khánh Chi	Tổ trưởng tổ văn phòng
9	Bà Nguyễn Thị Thu Phương	Văn thư

Nội dung công khai: Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm (Có kê khai tài sản, thu nhập kèm theo)

- **Địa điểm niêm yết:** Tại bảng công khai trường Mầm non Gia Thượng; Cổng thông tin điện tử nhà trường (<https://mngiathuong.longbien.edu.vn>)

- **Thời gian niêm yết:** 15 ngày liên tục, kể từ ngày 30/12/2024 đến hết ngày 20/01/2025 (Trừ ngày lễ, thứ 7, chủ nhật)

Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai nếu có thắc mắc liên hệ trực tiếp bộ phận chuyên môn hoặc gửi thư về hòm thư điện tử: mngiathuong@longbien.edu.vn hoặc qua số điện thoại: 024.6652.7555

Nơi nhận:

- Ban công khai / để thực hiện;
- CBGVNV / để biết;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Nghĩa Quỳnh

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾

(Ngày 12 tháng 12 năm 2024) ⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN THỊ NGHĨA QUỲNH**; Ngày tháng năm sinh:

20/10/1981

- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Gia Thượng, quận Long Biên.**

- Nơi thường trú: **Tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân ⁽³⁾: **001181032093**

Ngày cấp: **05/4/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐỖ VĂN DŨNG** Ngày tháng năm sinh: **15/6/1979**

- Nghề nghiệp: **Kinh doanh**

- Nơi làm việc ⁽⁴⁾: **Tổ 7, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội.**

- Nơi thường trú: **Tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân ⁽³⁾: **019079001082**

Ngày cấp: **05/4/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Đỗ My Anh** Ngày tháng năm sinh: **01/01/2008**

- Nơi thường trú: **Tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội.**

- Số căn cước công dân ⁽³⁾: **001308043792**

Ngày cấp: **02/6/2022** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN ⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất ⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở ⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: **Tổ 1 - Phường Thạch Bàn - Quận Long Biên - thành phố Hà Nội.**

- Diện tích: **34,5m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Giá trị ước tính 2.070.000.000đ (Hai tỉ không trăm bảy mươi triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số CS 882901 Người đứng tên: Đỗ Văn Dũng và vợ là Trần Thị Nghĩa Quỳnh do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 04/12/2019

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1 Nhà ở thứ nhất

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Số 2, ngách 1/54, ngõ 1, phố Huỳnh Tấn Phát, tổ 1, Phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 172,5m² (34,5m² x 5 tầng)

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.400.000.000đ (Một tỉ bốn trăm triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số CS 882901 Người đứng tên: Đỗ Văn Dũng và vợ là Trần Thị Nghĩa Quỳnh do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 04/12/2019

- Thông tin khác: Đang ở

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

6.2. Trái phiếu: Không

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Vay ngân hàng 1.250.000.000đ để kinh doanh vận tải

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **Ô tô Mazda 3, số đăng ký: 30E- 789.50** Giá trị: Người đứng tên: **Đỗ Văn Dũng, giá trị: 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), mua ngày 27/10/2017**

- **Ô tô đầu kéo hiệu Sitrack, biển đầu xe: 29H- 865.17, biển sơmí romooc: 29R- 527.36, người đứng tên: Đỗ Văn Dũng. Giá trị: 650.000.000đ mua ngày 27/7/2023**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác⁽²⁵⁾): **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **543.791.672đ**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **183.791.672đ**

- Tổng thu nhập của chồng: **360.000.000đ**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **0**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **0**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước,			

tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). - Mua ô tô đầu kéo hiệu Sitrack, biển đầu xe: 29H- 865.17, biển somi romooc: 29R- 527.36 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.	+ 01	1.250.000.000đ	Vay ngân hàng để kinh doanh vận tải
	+543.791.672đ		Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp: 183.791.672đ Thu nhập của chồng: 360.000.000đ

Long Biên, ngày 12 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Nông Thị Kim Quy
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 12 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Trần Thị Nghĩa Quỳnh

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 12 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**; Ngày sinh: **05/10/1982**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Mầm non Gia Thượng.**

- Nơi thường trú: **Tổ 24, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001182008110**

Ngày cấp: **25/04/2021**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ VĂN THẮNG** Ngày tháng năm sinh: **12/05/1980**

- Nghề nghiệp: **Công An**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Công an phường Thượng Thanh, Tổ 24 - phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Nơi thường trú: **Tổ 24, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **035080000157**

Ngày cấp: **21/05/2015**; Nơi cấp: **Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Vũ Nguyễn Linh Hương** Ngày tháng năm sinh: **11/03/2007**

- Nơi thường trú: **Tổ 24, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001307000505**

Ngày cấp: **04/04/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Vũ Phú Quang** Ngày tháng năm sinh: **05/02/2009**

- Nơi thường trú: **Tổ 24, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 001209024910

Ngày cấp: 19/02/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 24, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Diện tích⁽⁹⁾: **41,4 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số vào sổ cấp GCN: CS_LB 08444 của Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/07/2017 (Số ở trang bìa đầu CI875735), Người đứng tên: Vũ Văn Thắng - Nguyễn Thị Thu Huyền**

- Thông tin khác (nếu có): **Bố mẹ chồng tặng cho năm 2016, với mục đích sử dụng vào xây nhà để ở.**

1.2. Các loại đất khác: ⁽¹³⁾ **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số 1, Ngõ 105/26, tổ 24, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **120 m² (40m² x 3 tầng)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Số vào sổ cấp GCN: CS_LB 08444 của Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/07/2017 (Số ở trang bìa đầu CI875735), Người đứng tên: Vũ Văn Thắng - Nguyễn Thị Thu Huyền**

- Thông tin khác (nếu có): **Bố mẹ chồng tặng cho cho năm 2016, với mục đích sử dụng vào xây nhà để ở.**

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾ **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: **Không**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác⁽²⁵⁾): **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 348.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 156.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 192.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại) 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài	Không		
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai ⁽³²⁾		348 triệu	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 348 triệu (Người kê khai: 156 triệu; chồng: 192 triệu)

Long Biên, ngày 12 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 12 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thu Huyền

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾

(Ngày 12 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ NGỌC LUYẾN**; Ngày sinh: **09/08/1987**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng - Phó chủ tịch công đoàn**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Mầm non Gia Thượng, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên.**
- Nơi thường trú: **Thôn 7, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001187027523**

Ngày cấp **01/05/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN HỮU CỐ** Ngày tháng năm sinh: **05/12/1985**
- Nghề nghiệp: **Công nhân Lái xe**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Xí nghiệp xe Bus Hà Nội, 29 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng.**

- Nơi thường trú: **Thôn 7, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001085029788**

Ngày cấp **26/08/2022**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Thùy Dương** Ngày tháng năm sinh: **19/07/2012**
- Nơi thường trú: **Thôn 7, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001312080534**

3.2. Con thứ hai

- Họ và tên: **Nguyễn Minh Quý** Ngày tháng năm sinh: **30/04/2015**
- Nơi thường trú: **Thôn 7, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001215052417**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Thôn 7, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.*
- Diện tích⁽⁹⁾: *352 m²*
- Giá trị⁽¹⁰⁾: *Giá trị ước tính 10.200.000.000 (Mười tỷ hai trăm triệu đồng)*
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: *Số GCN BG158356 Người đứng tên: Nguyễn Hữu Có do Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp ngày 18/01/2012*
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: *Bố mẹ tặng cho con.*

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Thôn 7, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.*
- Diện tích⁽⁹⁾: *165.5 m² (đất trồng cây lâu năm)*
- Giá trị⁽¹⁰⁾: *Giá trị ước tính 2.000.000.000 (Hai tỷ đồng)*
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: *Số GCN BG158356 Người đứng tên: Nguyễn Hữu Có do Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp ngày 18/01/2012*
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: *Bố mẹ tặng cho con.*

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Thôn 7, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.*
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: *Nhà ở riêng lẻ*
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: *255 m² (85m² x 3 tầng)*
- Giá trị⁽¹⁰⁾: *Không xác định được giá trị do được bố mẹ xây cho từ năm 2012 và không có giao dịch nhà đất.*
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Không*
- Thông tin khác (nếu có): *Bố mẹ chồng tặng cho con*

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: *Không*

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: *Không*

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không*

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **Ô tô Kia morning Si** Số đăng ký: **30E -29858**. Năm mua xe: **2017**. Giá trị: **300.000.000 (Ba trăm triệu đồng)**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 246.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 162.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 84.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: \

- Tổng các khoản thu nhập chung: \

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở			

3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.		+ 246 triệu	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp: 246 triệu (Người kê khai: 162 triệu; chồng: 84 triệu)

Long Biên, Ngày 12 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, Ngày 12 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Ngọc Luyến